

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 26-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Cường;
Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Hùng T - sinh ngày 30/3/1988 tại T; Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện X, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Huy T và bà Nguyễn Thị T; vợ là Hà Thị K và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Đỗ Quốc K, sinh năm 1995 (đã chết)

Địa chỉ: 04/708 Nguyễn Trãi, phường P, thành phố T, tỉnh T.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Vũ Quang D, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: 821A Nguyễn Trãi, phường P, thành phố T, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị Q, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: 04/708 Nguyễn Trãi, phường P, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/6/2021, Vũ Hùng T điều khiển xe ô tô BKS 36C-058.81 (có giấy phép lái xe hợp lệ) đi trên Quốc lộ 47 theo chiều Tây - Đông (Triệu Sơn đi thành phố T), khi đi đến trước số nhà 156 Nguyễn Đình Thuần, thôn C, phường Đ, thành phố T đã điều khiển xe ô tô vượt về phía bên trái chiều đi của mình để vượt xe cùng chiều. Khi vượt xe đã không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã đâm va vào xe mô tô BKS 36B3-216.98 do anh Đỗ Quốc K, sinh năm 1995 trú tại 08.108 Nguyễn Trãi, phường P, thành phố T, tỉnh T đi ngược chiều. Hậu quả anh K bị thương nặng được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu, đến 21h10' cùng ngày tử vong.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện T, trưng cầu khám nghiệm tử thi để giám định nguyên nhân tử vong, đồng thời tạm giữ phương tiện liên quan đến tai nạn và thu thập tài liệu liên quan.

Hiện T nơi xảy ra vụ tai nạn có mặt đường rộng 12.5m chia thành 2 chiều, giữa hai chiều có vạch kẻ đứt đoạn, mặt đường bằng phẳng.

Lấy góc tường phía Tây Nam nhà 156 làm mốc, mép đường bên phải phía Bắc hướng đi Triệu Sơn để làm mép chuẩn.

Các dấu vết trên hiện T được xác định như sau:

Vết số 01: Cách mốc 9m20 về hướng Đông Nam cách mép hướng Nam 4m20 trên mặt đường có vết tỳ, cà trượt không liên tục KT (34,4x0,01)m. Vết có chiều từ Tây Nam sang Đông Bắc, cuối vết tương ứng tâm trục bánh sau bên phải xe mô tô BKS 36B3-216.98.

Vết số 02: Vị trí xe mô tô nằm đổ nghiêng phải đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe hướng Tây. Tâm trục bánh sau đầu vết (1) là 34,4m, cách mép là 2,1m, tâm trục bánh trước cách mép là 1,8m.

Vết số 03: Vị trí xe ô tô BKS 36C - 058.81 dừng đỗ, đầu xe hướng phía Đông, đuôi xe hướng phía Tây. Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 36C-058.81 cách trục bánh sau xe mô tô BKS 36B3-216.98 là 12,80m; Tâm trục bánh sau bên phải cách lề đường phía Nam là 2m30; Tâm trục bánh trước bên phải cách lề đường phía Nam 2m10.

Vết số 04: Vị trí đám máu, áo mưa, biển số trước xe ô tô BKS 36C-058.81, kích thước (1,6x0,85)m. Tâm vết cách trục bánh sau xe mô tô BKS 36B3-216.98 là 2,4m, cách mép là 0,75m.

Vết số 05: Vết tỳ trượt in hằn, kích thước (15,7x0,13)m, đầu vết cách đầu vết (1) là 8,6m, cách mép 2,6m; cuối vết cách mép là 1m16. Vết có chiều từ Tây Nam sang Đông Bắc.

Vết số 06: Vết tỳ trượt in hằn, kích thước (17,2 x 0,13)m, vết có chiều từ Tây Nam sang Đông Bắc, đầu vết cách đầu vết (1) là 8,7m, cách mép 4,1m, cuối vết cách mép là 3m.

Tại thông báo kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông được đội kỹ thuật Công an thành phố T đánh giá, nhận định:

1. Điểm va chạm đầu tiên: Mặt ngoài khoảng giữa ba đờ xóc trước xe ô tô BKS 36C - 058.81 (ảnh 4-6) va chạm với mặt lặn lốp trước xe mô tô BKS 36B3-216.98.

2. Chiều hướng chuyển động: Thời điểm xảy ra TNGT hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

3. Vị trí va chạm: Trước đầu vết tỳ, cà trượt (01) trên sơ đồ hiện T và Biên bản khám nghiệm hiện T, thuộc phần đường bên phải quốc lộ 47 cũ trước số nhà 142 Nguyễn Đình Thuần, phường Đ, thành phố T theo hướng Đông - Tây.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của 2 phương tiện tại thời điểm va chạm

Tại bản kết luận giám định số 2021 ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Các vết rách da, cơ, xây xước da, bầm tụ máu tại: Mặt, bụng, ngực, hai chân.
- Gãy xương hàm dưới.
- Gãy cung trước xương sườn 2, 3, 4, 5 bên phải và xương sườn 3, 4, 5 bên trái, gãy thân xương ức.
- Dập, rách, tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng đùi trái.
- Gãy 1/3 dưới xương đùi trái.
- Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải.

Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Vũ Hùng T: xác định 0,00mg/l khí thở và âm tính với chất ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Vũ Hùng T đã cùng với gia đình đến gia đình nạn nhân để thống nhất bồi thường thiệt hại về dân sự. Đại diện hai bên đã thống nhất Vũ Hùng T bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Đại diện gia đình nạn nhân ông Vũ Quang Dậu (người đại diện theo ủy quyền) đã nhận bồi thường và không có yêu cầu hay đề nghị gì khác về dân sự. Đồng thời có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Vũ Hùng T.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe ô tô tải BKS 36C-058.81 và xe mô tô BKS 36B3-216.98, quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại phương tiện cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 274/Ctr-VKS ngày 28/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Vũ Hùng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được thỏa thuận bồi thường trong giai đoạn điều tra, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện T, biên bản khám nghiệm phương tiện, tử thi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 07/6/2021, Vũ Hùng T điều khiển xe ô tô BKS 36C-182.24 (có giấy phép lái xe hợp lệ) đi trên Quốc lộ 47 theo chiều Tây - Đông, khi đi đến trước số nhà 156 Nguyễn Đình Thuần, thôn C, phường Đ, thành phố T đã điều khiển xe ô tô vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn, vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ "Vượt xe". Gây hậu quả làm anh Đỗ Quốc K đi ngược chiều tử vong.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Vũ Hùng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy đã được đào tạo, cấp bằng lái xe theo đúng quy định nhưng Vũ Hùng T vẫn điều khiển xe ô tô vượt xe không chú ý quan sát, lấn sang làn đường bên trái chiều đi của mình dẫn tới xảy ra tai nạn làm chết người. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Vũ Hùng T là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đã xảy ra cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà nghiêm túc cải sửa, trở thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục những hậu quả đã xảy ra và có thái độ ăn năn hối cải, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hùng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt Vũ Hùng T 20 (hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện X, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh